TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU,
TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Minh P, sinh năm XX; (có mặt).

Địa chỉ: ấp N C, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

2. Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm YY;(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N C, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn ông Hồ Minh P trình bày:

Năm 2005, ông Hồ Minh P kết hôn với bà Trương Thị X và được Ủy ban nhân dân xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/7/2005. Sau khi kết hôn, ông P và bà X sống với nhau rất hạnh phúc và sinh 02 đứa con chung tên: Hồ Thị Tố A (Nữ), sinh ngày XX/YY/ZZ và Hồ Minh T (Nam), sinh ngày W/RR/TT, hiện nay các con đang sống chung với ông P. Sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Nay, ông Hồ Minh P yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh P xin được ly hôn với bà Trương Thị X.

- Về con chung: Do các con trên 07 tuổi tùy nguyện vọng của con, muốn sống với cha hoặc mẹ, nếu muốn sống với ông P thì ông P nuôi dưỡng và không yêu cầu bà Trương Thị X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 21/3/2022 bị đơn bà Trương Thị X trình bày:

Bà Trương Thị X thống nhất với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh P:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị X đồng ý ly hôn với ông Hồ Minh P.

Về con chung: Bà Trương Thị X đồng ý giao cho ông Hồ Minh P trực tiếp nuôi đưỡng 02 đứa con tên: Hồ Thị Tố A (Nữ), sinh ngày XX/YY/ZZ và Hồ Minh T (Nam), sinh ngày W/RR/TT.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

* Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng pháp luật về tố tụng; Nguyên đơn ông Hồ Minh P chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án; Bị đơn Trương Thị X có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Về pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Minh P được ly hôn với bà Trương Thị X.

Về con chung: Giao cho ông Hồ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 đứa con tên: Hồ Thị Tố A (Nữ), sinh ngày XX/YY/ZZ và Hồ Minh T (Nam), sinh ngày W/RR/TT đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý kiến của ông Hồ Minh P không yêu cầu bà Trương Thị X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X trình bày tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X trình bày không có và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trương Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị X theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X được xác lập vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do trong thời gian sống chung với nhau ông P và bà X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và hiện nay cả hai không còn sống chung với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông P với bà X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Hồ Minh P được ly hôn với bà Trương Thị X.

[2] Về con chung: Đối với các cháu Hồ Thị Tố A (Nữ), sinh ngày XX/YY/ZZ và Hồ Minh T (Nam), sinh ngày W/RR/TT, hiện nay do ông Hồ Minh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, ông Hồ Minh P có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục các cháu trong môi trường lành mạnh, đảm bảo sự phát triển của con tốt về thể chất cũng như tinh thần. Đồng thời, cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Hồ Thị Tố A và Hồ Minh T (BL số 05) và ý kiến đồng ý của bà Trương Thị X (BL số 36). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm

2014 giao các cháu Hồ Thị Tố A (Nữ), sinh ngày XX/YY/ZZ và Hồ Minh T (Nam), sinh ngày W/RR/TT cho ông Hồ Minh P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà Trương Thị X phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X trình bày tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X trình bày không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Hồ Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Minh P được ly hôn với bị đơn bà Trương Thị X

2. Về con chung: Giao cho ông Hồ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 đứa con tên: Hồ Thị Tố A (Nữ), sinh ngày XX/YY/ZZ và Hồ Minh T (Nam), sinh ngày W/RR/TT đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Minh P không yêu cầu bà Trương Thị X phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian ông Hồ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

3. Về tài sản chung: Ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X đều trình bày tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Hồ Minh P và bà Trương Thị X đều trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Hồ Minh P phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002232 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Ông Hồ Minh P đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- VKSND TXVC;
- Chi cục THADS TXVC;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã L H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương